

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại, ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Nhà văn hóa tổ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/12/1998 tại thôn T, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn U sinh năm 1978 (đã chết) và bà Tạ Thị T; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; quá trình hoạt động bản thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn T1, “vắng mặt”;

+ Chị Nguyễn Thị Kim G, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/3/2018 Nguyễn Văn T sinh năm 1998, có hộ khẩu thường trú (HKTT) tại thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội gặp bạn nghiện mới quen tự khai tên là Ngô Quang C sinh năm 1992 ở thôn P, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội tại khu vực gần cổng công ty H thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây T nói với C nếu có nhu cầu mua ma túy đá thì cứ đến khu vực quán nước gần nhà nghỉ B thuộc X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì sẽ có ma túy bán.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2018, T đem theo ma túy đi bộ từ nhà của mình đến quán nước của chị Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1985 ở tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để uống nước và bán ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy C và anh Hoàng Văn T1 sinh năm 1998 HKTT: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đến. Lúc này C tới gần chỗ T ngồi và nói: “Đề tao cái ba trăm” (ý nói muốn mua ma túy đá với giá 300.000đ), T đồng ý nên C đưa cho T số tiền 300.000đ, T cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật gồm:

- Thu giữ trên người C: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

- Thu giữ trên người T số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho C.

Tại Bản kết luận giám định số 430/KLGD ngày 01/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0641gam (Không phải không sáu bốn một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.”* Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Tại Cáo trạng số 35/CT - VKSPY ngày 22/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Phúc Yên đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/3/2018, tại quán nước của chị Nguyễn Thị Kim G ở tổ dân phố Xuân Mai 1, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, đã có hành vi bán trái phép 0,0641gam ma túy Methamphetamine cho đối tượng tự khai tên là Ngô Quang C sinh năm 1992 trú tại thôn P, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội với giá 300.000đ thì bị bắt quả tang. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2012. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo cáo trạng số 35/CT – VKSPY ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, việc đưa vụ án xét xử lưu động công khai là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng tháng 5 năm 2017, tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng ham chơi đua đòi, lười lao động. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T đã bán trái phép ma túy cho bạn nghiện để thu lời bất chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, T thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 29/3/2018 của Công an thành phố Phúc Yên cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định được Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định, sống lệ thuộc vào kinh tế của gia đình, bản thân không có tài sản gì giá trị. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: T khai nhận ngày 28/3/2018 đã mua được của 01 người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực cầu Kim Anh thuộc xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với giá 150.000đ, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ của người bán ma túy nên CQĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với đối tượng tự khai tên là Ngô Quang C sinh năm 1992 trú tại thôn P, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội, là người mua ma túy của T, trong khi làm việc tại CQĐT C đã bỏ trốn do vậy CQĐT cần tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn T1 sinh năm 1998 HKTT: Xuân Mai 1, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, là người đi cùng C ngày 29/3/2018 đến quán nước của chị Giang. Quá trình điều tra vụ án xác định Thái không biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa C và T nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của T là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu hoàn lại sau giám định là A1= 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” . Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ của Nguyễn Văn T do bán ma túy mà có.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Quốc Bình

